

Số: /SNN-KHTC
V/v đề xuất giao bổ sung vốn
ĐTPT nguồn ngân sách TW thực
hiện chương trình MTQG xây
dựng nông thôn mới

Quảng Trị, ngày tháng 3 năm 2023

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện Công văn số 768/UBND-TH ngày 02/3/2023 của UBND tỉnh về việc tham mưu triển khai thực hiện Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ; trên cơ sở đề xuất của Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh tại Văn bản số 18/VPĐP-KHTH ngày 01/03/2023, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất phương án giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới cụ thể như sau:

1. Về nguyên tắc phân bổ kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 bổ sung

Thực hiện theo Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của HĐND tỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương, vốn đối ứng ngân sách địa phương và cơ chế hỗ trợ thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

2. Dự kiến phân bổ kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 bổ sung

Căn cứ Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia và điều chỉnh một số chỉ tiêu mục tiêu, nhiệm vụ của 03 chương trình mục tiêu quốc gia tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ; theo đó bổ sung kế hoạch vốn ĐTPT nguồn ngân sách trung ương thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới cho tỉnh Quảng Trị là **29.820 triệu đồng**.

Dự kiến phân bổ chi tiết như sau:

- Hỗ trợ đối tượng xã theo tiêu chí: phân bổ cho 71 xã (trừ các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển) theo hệ số như sau: xã đạt dưới 15 tiêu chí (hệ số 5,0) gồm 01 xã; xã đạt từ 15 đến 18 tiêu chí (hệ số 3,0), gồm 07 xã; xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (hệ số 1,0), gồm 63 xã. Hệ số 1 được tính là 210 triệu đồng, tương đương hỗ trợ cho xã là: **18.690 triệu đồng**.

- Hỗ trợ 02 huyện đạt chuẩn nông thôn mới được hỗ trợ từ ngân sách Trung ương (huyện Triệu Phong và huyện Hải Lăng): hỗ trợ mỗi huyện với hệ số 20, tương đương **4.200 triệu đồng/huyện**.

- Đối với hỗ trợ thực hiện các nội dung khác: Hỗ trợ để thực hiện các chương trình chuyên đề thuộc chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; hỗ trợ thực hiện chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 đã được phê duyệt tại Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ; hỗ trợ thực hiện đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025 đã được phê duyệt tại Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ: **2.730 triệu đồng** (chiếm 9,15% tổng nguồn vốn NSTW bổ sung đảm bảo theo quy định tại Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của HĐND tỉnh là quy định tối đa 10%).

(Chi tiết phương án phân bổ tại Phụ lục 1 kèm theo)

3. Kiến nghị, đề xuất

Theo quy định điểm b khoản 2 Điều 8 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Khoản 5, Điều 3 Nghị quyết 21/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của HĐND tỉnh Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương, vốn đối ứng ngân sách địa phương và cơ chế hỗ trợ thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, **ngân sách địa phương đảm bảo bố trí đủ vốn đối ứng cho cả Chương trình theo tỷ lệ đối ứng tối thiểu 1:1**; đồng thời để đảm bảo nguồn lực hỗ trợ cho các huyện phấn đấu đạt chuẩn theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 và điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của HĐND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tham mưu UBND tỉnh đề xuất HĐND tỉnh, các địa

phương bổ sung nguồn vốn đối ứng ngân sách địa phương (tỉnh, huyện, xã) như Phụ lục 2 kèm theo.

Sở Nông nghiệp và PTNT đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, tham mưu, đề xuất UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/cáo);
- GD, các PGD;
- VPĐP NTM tỉnh;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Hồ Xuân Hòa

Phụ lục 1

**PHÂN BỐ BỔ SUNG KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NSTW GIAI ĐOẠN 2021-2025
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**

(Kèm theo Văn bản số /SNN-KHTC ngày /3/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

ĐVT: triệu đồng

TT	Nội dung/Đơn vị	Số xã	Kế hoạch 2021-2025 bổ sung	Ghi chú
	TỔNG SỐ	71	29.820	
1	Hỗ trợ huyện đạt chuẩn NTM		8.400	
-	Huyện Hải Lăng		4.200	
-	Huyện Triệu Phong		4.200	
2	Hỗ trợ các xã theo tiêu chí	71	18.690	
a	Các xã từ 15 đến 18 tiêu chí	7	4.410	7 xã
-	Huyện Triệu Phong (03 xã)	3	1.890	(03 xã: Triệu Vân, Triệu Lăng, Triệu An)
-	Huyện Hải Lăng (01 xã)	1	630	(01 xã: Hải Chánh)
-	Huyện Gio Linh (03 xã)	3	1.890	(03 xã: Gio Mai, Gio Châu, Hải Thái)
b	Xã đạt dưới 15 tiêu chí	1	1.050	01 xã
-	Huyện Đakrông (01 xã)	1	1.050	01 xã : Ba Lòng
c	Các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới	63	13.230	63 xã
-	Huyện Hướng Hóa (05 xã)	5	1.050	(05 xã: Tân Hợp, Tân Liên, Tân Lập, Tân Long, Tân Thành)
-	Huyện Đakrông (01 xã)	1	210	01 xã: Triệu Nguyên

-	Huyện Triệu Phong (14 xã)	14	2.940	(14 xã: Triệu Đại, Triệu Thuận, Triệu Trạch, Triệu Thành, Triệu Giang, Triệu Phước, Triệu Sơn, Triệu Trung, Triệu Thượng, Triệu Tài, Triệu Ái, Triệu Hòa, Triệu Long, Triệu Độ)
-	Huyện Vĩnh Linh (13 xã)	13	2.730	(13 xã: Kim Thạch, Vĩnh Thủy, Hiền Thành, Trung Nam, Vĩnh Lâm, Vĩnh Hòa, Vĩnh Tú, Vĩnh Sơn, Vĩnh Giang, Vĩnh Long, Vĩnh Chấp, Vĩnh Thái, Vĩnh Hà)
-	Huyện Hải Lăng (12 xã)	12	2.520	(12 xã: Hải Quy, Hải Quế, Hải Định, Hải Sơn, Hải Phong, Hải Trường, Hải Ba, Hải Hưng, Hải Lâm, Hải Phú, Hải Thượng, Hải Dương)
-	Huyện Gio Linh (10 xã)	10	2.100	(10 xã: Gio An, Phong Bình, Trung Sơn, Trung Hải, Gio Mỹ, Gio Quang, Linh Hải, Gio Sơn, Trung Giang, Gio Việt)
-	Huyện Cam Lộ (07 xã)	7	1.470	(07 xã: Thanh An, Cam Thủy, Cam Hiếu, Cam Tuyên, Cam Thành, Cam Chính, Cam Nghĩa)
-	Thị xã Quảng Trị (01 xã)	1	210	(01 xã: Hải Lệ)
III	Hỗ trợ thực hiện các chương trình chuyên đề trong xây dựng nông thôn mới; Chương trình phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2022 - 2025 theo QĐ số 1804/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ		2.730	

Phụ lục 2
PHƯƠNG ÁN ĐỐI ỨNG NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Công văn số: /SNN-KTHC ngày /3/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

ĐVT: triệu đồng

TT	Nội dung	Tổng ngân sách địa phương	Trong đó		Ghi chú
			Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện, xã	
	ĐỐI ỨNG NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ, TRONG ĐÓ:	29.820	18.480	11.340¹	Tỷ lệ đối ứng tối thiểu 1:1 (quy định tại điểm b khoản 2 Điều 8 Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ)
1	HỖ TRỢ CHO 02 HUYỆN ĐƯỢC NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ	8.400	5.040	3.360²	Theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 và điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của HĐND tỉnh
-	Huyện Hải Lăng	4.200	2.520	1.680	Ngân sách tỉnh hỗ trợ không quá 30%
-	Huyện Triệu Phong	4.200	2.520	1.680	
2	HỖ TRỢ CHO 02 HUYỆN CHƯA ĐƯỢC NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ	16.800	13.440	3.360³	Theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 và điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của HĐND tỉnh
-	Huyện Vĩnh Linh	8.400	6.720	1.680	Ngân sách tỉnh hỗ trợ không quá 80%
-	Huyện Gio Linh	8.400	6.720	1.680	
3	HỖ TRỢ CÁC XÃ THEO TIÊU CHÍ	4.620		4.620	Các xã huy động theo tỷ lệ quy định tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 31/5/2022 của HĐND tỉnh (Tổng vốn đối ứng chiếm 24,7% tổng nguồn NSTW hỗ trợ cho các xã)

¹ Bao gồm: ngân sách huyện, ngân sách xã đầu tư cho các tiêu chí nông thôn mới trên địa bàn

² Ngân sách huyện Hải Lăng, Triệu Phong bố trí cho công trình, dự án hỗ trợ từ ngân sách trung ương

³ Ngân sách huyện Vĩnh Linh, Gio Linh bố trí cho công trình, dự án hỗ trợ từ ngân sách tỉnh

